

Số: 410/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tăng Thị A, sinh năm 1984;

Số căn cước công dân: 049184009701

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, Khối H, phường H, thành phố Đà Nẵng

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn E, sinh năm 1983;

Số căn cước công dân: 049083011555

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, Khối H, phường H, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tăng Thị A và ông Đỗ Văn E

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị A và ông Đỗ Văn E thuận tình ly hôn

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 20/11/2009 và Đỗ Văn Bảo L, sinh ngày 13/7/2012.

Các đương sự thống nhất giao hai cháu Đỗ Thị Bảo N và Đỗ Văn Bảo L cho ông Đỗ Văn E trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Tăng Thị A cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng, 5.000.000/cháu/tháng cho đến khi cháu Bảo N và Bảo L đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi)

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Tăng Thị A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí DSST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000 đồng nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003446 ngày 07/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường Hội An (GCN số 18/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện

